

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA**

Số: 222 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Hóa, ngày 27 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
huyện Hoàng Hóa khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII quy định về chế độ, chính sách và các
điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 195/TTr-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Thường trực
HĐND huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện khóa XXI,
nhiệm kỳ 2021-2026; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hóa khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; Ủy ban nhân dân huyện, các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, Tòa án nhân

dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Hoàng Hóa; Văn phòng HĐND & UBND huyện, các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hóa khóa XXI, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đại biểu HĐND tỉnh tại khu vực;
- Thường trực Huyện ủy - HĐND - UBND huyện;
- VP Huyện ủy, các phòng, ban, ngành huyện;
- MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Xuân Thu



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA
KHÓA XXI, NHIỆM KỲ 2021-2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 222 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2021
của Hội đồng nhân dân huyện Hoàng Hóa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện; các cơ quan, tổ chức, các nhân, cử tri và công dân trên địa huyện chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế điều chỉnh hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, cử tri và công dân nêu tại Điều 1 liên quan đến các nội dung sau đây:

1. Chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức giám sát, khảo sát, thẩm tra.
3. Xây dựng và thực hiện các nghị quyết, cơ chế, chính sách của Hội đồng nhân dân huyện.
4. Triệu tập kỳ họp, tham dự kỳ họp và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.
5. Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.
6. Hoạt động tiếp công dân.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hội đồng nhân dân huyện hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, các luật, văn bản, quy phạm pháp luật khác có liên quan và Quy chế này; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể.

2. Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện chấp hành nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Hội đồng nhân dân huyện làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HĐND VÀ CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 4. Vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân huyện

Hội đồng nhân dân huyện gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện do cử tri bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong huyện, chịu trách nhiệm trước Nhân dân trong huyện và cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền:

a) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện;

b) Quyết định biện pháp thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh; biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp; quyết định việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở huyện;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện;

đ) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

e) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã;

- g) Quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện;
- h) Giải tán Hội đồng nhân dân xã, thị trấn trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân và trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn trước khi thi hành;

i) Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và chấp nhận việc đại biểu Hội đồng nhân dân huyện xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường:

a) Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của huyện, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

b) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách huyện; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của huyện theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện trong phạm vi được phân quyền;

d) Quyết định biện pháp quản lý và sử dụng đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác; biện pháp bảo vệ và cải thiện môi trường, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, bão, lụt ở địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định biện pháp phát triển hệ thống giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường liên cấp (tiểu học – trung học cơ sở); biện pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao; biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng, chống dịch bệnh, thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; biện pháp phát triển việc làm, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, chính sách bảo trợ xã hội, xóa đói, giảm nghèo; biện pháp bảo đảm việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

4. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân huyện; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện và văn bản của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 6. Vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân huyện, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Nghị quyết số 629/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 02 Ủy viên là Trưởng 02 Ban của Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định những vấn đề phải xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh, xây dựng chính quyền địa phương vững mạnh và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện điều hành chung các công việc của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; giữ mối liên hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện mà trực tiếp, thường xuyên là Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện cho đến khi Hội đồng nhân dân huyện bầu được Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; phụ trách chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc hàng ngày của cơ quan thường trực Hội đồng nhân dân huyện; giữ mối liên hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện, các cơ quan của Tỉnh đóng trên địa bàn huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức xã hội khác và công dân.

3. Các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong việc chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân huyện.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

3. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổng hợp nội dung chất vấn trên cơ sở đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm, dự kiến nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

5. Quyết định việc trình các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong việc chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân & UBND huyện.

1. Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân huyện.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện và một số công việc khác.

3. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của HĐND huyện và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

4. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

5. Tham dự các phiên họp, các hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Văn phòng HĐND & UBND huyện.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân huyện nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban

nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng Nhà nước.

3. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

4. Mời đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tham gia đoàn giám sát và tham dự các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện khi cần thiết.

5. Tổng hợp kết quả giám sát của đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

6. Định kỳ hàng năm và nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đánh giá, xếp loại hoạt động của đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Mục 3

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 11. Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và phương thức làm việc của Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Ban của Hội đồng nhân dân huyện là cơ quan của Hội đồng nhân dân huyện, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân huyện; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện.

2. Ban của Hội đồng nhân dân huyện gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện quyết định. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

3. Ban của Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện; trong thời gian Hội đồng nhân dân huyện không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Thành viên của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân huyện và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

4. Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban của Hội đồng nhân dân xây dựng chương trình công tác của mình.

5. Ban của Hội đồng nhân dân huyện họp mỗi quý một lần để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban; khi có công việc cần lấy ý kiến tập thể, Ban tổ chức họp để xem xét, giải quyết. Hằng tháng, Trưởng ban, Phó Trưởng ban ý công tác; các cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản.

Điều 12. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện liên quan đến lĩnh vực phụ trách.
2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân huyện hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công.
3. Giúp Hội đồng nhân dân huyện giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.
4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công.
5. Báo cáo kết quả hoạt động, kết quả giám sát, kết quả thẩm tra với Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 13. Lĩnh vực hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện; phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

1. Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính trên địa bàn huyện;
2. Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm trong lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách tôn giáo trên địa bàn huyện.
3. Trong quá trình hoạt động, tùy theo nhiệm vụ, từng thời điểm, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có thể phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban cho phù hợp với tình hình thực tế.

Chương III

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 14. Vị trí, vai trò, chức năng của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong huyện; chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 15. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có nhiệm vụ sau đây:

1. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân huyện, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

nhân dân huyện. Đại biểu không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện để bãi nhiệm đại biểu đó.

Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân chuẩn bị cho kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, thị trấn thuộc địa bàn hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện mà đại biểu là thành viên, trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

3. Tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện khi được mời.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân huyện, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri.

5. Sau mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến, tuyên truyền các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

6. Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân, không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân thì bị Hội đồng nhân dân huyện hoặc cử tri bãi nhiệm.

2. Trường hợp đại biểu HĐND huyện bị khởi tố bị can thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được trở lại thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu và khôi phục các lợi ích hợp pháp khi cơ quan có thẩm quyền đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với đại biểu đó hoặc kể từ ngày bản án, quyết định của

Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên đại biểu đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án thì đương nhiên mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đã thôi làm nhiệm vụ đại biểu hoặc bị mất quyền đại biểu thì đương nhiên thôi đảm nhiệm các chức vụ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo với Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất việc đại biểu Hội đồng nhân dân đó bị mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân, đồng thời thông báo để cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu biết.

Điều 17. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công; tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát.

2. Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp; tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri; Tổng hợp ý kiến chất vấn của các đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc Tổ và đề xuất các vấn đề chất vấn của Tổ theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Sau kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu tổ chức đề các đại biểu tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.

3. Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tọa và Thư ký kỳ họp; cấp ủy, chính quyền đơn vị bầu cử; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn thuộc địa bàn hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện mà đại biểu là thành viên để tiếp xúc dân. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi đại biểu ứng cử có trách nhiệm phối hợp, đáp ứng các điều kiện cần thiết để đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc dân.

4. Báo cáo kết quả hoạt động theo định kỳ 6 tháng, cả năm với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Hằng năm và trước khi kết thúc nhiệm kỳ, tổ chức họp đánh giá, bình xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ và của từng thành viên, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để theo dõi, tổng hợp và đề nghị cấp thẩm quyền xét khen thưởng.

Điều 18. Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Giữ mối liên hệ với các đại biểu trong tổ và tổ chức các hoạt động của tổ theo quy định của pháp luật.

2. Giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn bầu cử để thực hiện các nhiệm vụ của tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo quy định;

3. Chủ trì các cuộc họp của tổ đại biểu;
4. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị, nhận xét của cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
5. Tập hợp ý kiến chất vấn của thành viên trong Tổ đại biểu gửi Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan trả lời cho đại biểu hoặc tổng hợp đưa ra chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện;
6. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, các báo cáo và các văn bản khác của Tổ.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoạt động

1. Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.
2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn huyện và các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc với cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân với Hội đồng nhân dân huyện.

Chương IV

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 20. Thời điểm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Hội đồng nhân dân huyện họp thường lệ mỗi năm hai kỳ, tổ chức vào tháng 7 và tháng 12 hằng năm.
2. Hội đồng nhân dân huyện họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện hoặc ít nhất 1/3 tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu; thời điểm họp do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định.
3. Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026 được tổ chức chậm nhất 40 ngày trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa XXII.
4. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện sử dụng phần mềm phòng họp không giấy (VNPT - eCabinnet) để tổ chức và điều hành; trong điều kiện phòng chống dịch bệnh hoặc khi hết sức cần thiết, kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân huyện có thể áp dụng hình thức họp trực tuyến. Hình thức họp do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định.
5. Hội đồng nhân dân huyện họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân huyện họp kín theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện hoặc yêu cầu của ít nhất 1/3 tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 21. Việc xem xét, thảo luận các báo cáo tại kỳ họp

1. Tại kỳ họp thường kỳ giữa năm và cuối năm, Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thảo luận các báo cáo sau:

a) Báo cáo công tác 06 tháng, hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

b) Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về: tình hình kinh tế - xã hội, về kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; về thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; về đầu tư công; về công tác phòng, chống tham nhũng; về thực hiện cải cách hành chính, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri; về kết quả thực hiện kết luận phiên chất vấn.

c) Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Tại kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định các nội dung theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

3. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thảo luận các báo cáo: Báo cáo công tác nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

Điều 22. Việc ban hành các Nghị quyết thường niên và Nghị quyết chuyên đề của Hội đồng nhân dân huyện

1. Các Nghị quyết ban hành tại kỳ họp cuối năm gồm:

a) Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

b) Nghị quyết về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương;

c) Nghị quyết phân bổ vốn ngân sách địa phương;

d) Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công;

2. Các Nghị quyết kỳ họp giữa năm gồm:

a) Nghị quyết phê duyệt chuẩn quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương.

b) Nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm sau.

3. Hội đồng nhân dân huyện xem xét và ban hành các Nghị quyết chuyên đề về cơ chế, chính sách và các nội dung khác tại kỳ họp cuối năm, kỳ họp giữa năm hoặc kỳ họp chuyên đề theo yêu cầu thực tế.

Điều 23. Việc chuẩn bị chương trình xây dựng nghị quyết hàng năm của Hội đồng nhân dân huyện.

1. Chậm nhất 60 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của mỗi năm, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gửi văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện dự kiến nội dung sẽ trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành nghị quyết trong năm sau.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan liên quan; nếu chấp thuận thì phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân huyện.

3. Việc xây dựng dự thảo nghị quyết, hồ sơ dự thảo nghị quyết thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Điều 24. Thời hạn chuẩn bị và hoàn thành các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết

1. Chậm nhất 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gửi văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện dự kiến các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.

2. Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì hội nghị liên tịch với Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; phân công các cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung báo cáo, dự thảo nghị quyết, tờ trình; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân huyện chuẩn bị thẩm tra.

3. Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện phải hoàn thành tài liệu được phân công, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

4. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện phải hoàn thành việc thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 25. Thời hạn gửi báo cáo, dự thảo Nghị quyết, các tài liệu khác đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và những người liên quan.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định triệu tập kỳ họp và gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện dự kiến chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân chậm nhất 20 ngày đối với kỳ họp thường kỳ, 07 ngày đối với kỳ họp chuyên đề trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chuyển nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đến thủ trưởng, cơ quan đơn vị bị chất vấn để chuẩn bị trả lời (nếu có).

3. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân huyện, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các tài liệu cần thiết khác: gửi giấy mời tới đại biểu khách mời tham dự kỳ họp. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng với địa phương chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề.

Điều 26. Khách mời tham dự kỳ họp gồm những thành phần sau đây

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bầu tại địa phương.
2. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy, thành viên Ủy ban nhân dân, thủ trưởng các phòng, ban, ngành cấp huyện: Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự, Đoàn Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân huyện.
3. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức Chính trị - xã hội huyện.
4. Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn trong huyện.
5. Đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ quan của Trung ương đứng chân trên địa bàn huyện, cơ quan báo chí và công dân có thể được mời tham dự các phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân huyện
6. Các thành phần khác theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 27. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây

1. Trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua Chương trình kỳ họp tại phiên trụ bị trước khi khai mạc kỳ họp.
2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện điều hành kỳ họp theo chương trình, nội dung đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua. Khi cần điều chỉnh nội dung, chương trình kỳ họp, Chủ tọa đưa ra xin ý kiến để Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.
3. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân huyện.
4. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian hợp lý cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.
5. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân huyện.
6. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

7. Điều hành để Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua nghị quyết.

8. Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, công tác bảo đảm an ninh, trật tự, công tác tiếp công dân và các công tác khác bảo đảm cho thành công kỳ họp.

9. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện phân công, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện điều hành từng phiên họp hoặc từng nội dung trong Phiên họp.

Điều 28. Công tác thư ký kỳ họp

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu khách mời có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp, báo cáo Chủ tọa phiên họp, kỳ họp.

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại kỳ họp.

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

5. Phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết và báo cáo Chủ tọa kỳ họp để giải trình Hội đồng nhân dân huyện.

5. Phối hợp với Văn phòng HĐND & UBND huyện theo dõi việc thực hiện Nội quy kỳ họp; báo cáo, đề xuất Chủ tọa kỳ họp xử lý những vấn đề phát sinh tại kỳ họp.

6. Trình bày các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 29. Việc đọc báo cáo tại các phiên họp

1. Tùy từng loại tài liệu trình kỳ họp, sau khi có bản chính gửi đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có thể yêu cầu cơ quan trình báo cáo chuẩn bị báo cáo tóm tắt để đọc tại phiên họp.

2. Người có trách nhiệm trình bày báo cáo, đề án, tờ trình tại phiên họp phải đọc nội dung ghi trong văn bản, không giải thích ngoài nội dung ghi trong văn bản.

Điều 30. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phát biểu ý kiến tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo trình tự sau đây

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có thể đăng ký phát biểu bằng hình thức đăng nhập vào phòng họp không giấy khi phòng họp hoạt động, nhấn nút đăng ký tự động trên thiết bị công nghệ của mình hoặc giơ tay đăng ký trực tiếp tại các phiên họp.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp cần thảo luận thêm thì chỉ được phát biểu thêm một lần, thời gian phát biểu không quá 05 phút.

3. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 31. Trình tự xem xét, thông qua nghị quyết tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thuyết trình trước Hội đồng nhân dân huyện.

2. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân huyện được giao thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân huyện thảo luận.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo Ban của Hội đồng nhân dân huyện được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình, phòng Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

5. Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết bằng một trong các hình thức sau, theo sự điều hành của chủ tọa kỳ họp:

a) Biểu quyết bằng giơ tay, trong ba cách sau:

- Biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ;
- Nghe đọc toàn văn rồi biểu quyết toàn bộ một lần;
- Biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau rồi biểu quyết toàn bộ.

b) Biểu quyết bằng ứng dụng phần mềm phòng họp không giấy theo cách đã được cài đặt ứng dụng tự động.

6. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết tán thành, trường hợp bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phải được ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết tán thành. Hình thức biểu quyết bằng cách giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

7. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua thì Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

8. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện do Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký chứng thực. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân vắng mặt, ủy quyền hoặc khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện thì Chủ tọa phiên họp ký chứng thực.

Điều 32. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Trước phiên họp chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đề nghị Hội đồng nhân dân huyện quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

3. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

c) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau đây:

a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp;

b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;

c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân huyện đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

5. Hội đồng nhân dân huyện có thể ra nghị quyết về chất vấn.

6. Phiên họp chất vấn tại Hội đồng nhân dân huyện được phát thanh trực tiếp.

7. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 33. Bầu bổ sung chức danh thuộc thẩm quyền

Việc bầu bổ sung các chức danh Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 26 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Điều 34. Những hoạt động sau khi kết thúc kỳ họp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng và hoàn chỉnh các văn bản sau:

a) Ban của Hội đồng nhân dân đã thẩm tra dự thảo Nghị quyết có trách nhiệm hoàn chỉnh Nghị quyết, sau khi được Hội đồng nhân dân huyện thông qua,

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm kiểm tra văn bản trước khi trình Chủ tịch HĐND huyện ký chứng thực chậm nhất 05 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp.

b) Văn phòng HĐND & UBND huyện xây dựng đề cương báo cáo kết quả kỳ họp gửi đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc kỳ họp để đại biểu làm tư liệu báo cáo với cử tri.

c) Sau khi kết thúc kỳ họp, các văn bản chính thức của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện sẽ được số hóa, sử dụng ứng dụng phần mềm VNPT- eCabinnet đăng tải trong mục “Kết luận cuộc họp” của phòng họp Hội đồng nhân dân không giấy tương ứng, trừ các văn bản mật.

2. Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm gửi nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh.

3. Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện phải được đăng trên công thông tin điện tử huyện (trừ Nghị quyết có nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật). Niêm yết và lưu trữ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các quy định khác liên quan

CHƯƠNG V

GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 35. Giám sát của Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân trên cơ sở đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và kiến nghị của cử tri ở địa phương trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định thành lập đoàn giám sát, ban hành kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo; chỉ đạo, phân công, điều hòa, phối hợp thực hiện nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổng hợp kết quả giám sát và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

3. Sau khi xem xét báo cáo kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân huyện ra nghị quyết về vấn đề được giám sát nếu xét thấy cần thiết.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị sau giám sát.

Điều 36. Giám sát thông qua hoạt động xem xét báo cáo

1. Hội đồng nhân dân huyện giám sát thông qua hoạt động xem xét báo cáo đối với các báo cáo của các cơ quan nêu tại khoản 1, Điều 21 của Quy chế này.

2. Theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra các báo cáo quy định tại khoản 1, Điều 21 của Quy chế này, trừ báo cáo của Thường trực hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Sau khi xem xét các báo cáo trên, Hội đồng nhân dân huyện ra nghị quyết về công tác của cơ quan trình báo cáo nếu thấy cần thiết.

Điều 37. Giám sát thông qua hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn

Hội đồng nhân dân huyện giám sát thông qua hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp được thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Quy chế này.

Điều 38. Giám sát thông qua hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu

1. Việc lấy phiếu tín nhiệm:

a) Hội đồng nhân dân huyện lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện;

b) Việc lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện bằng cách bỏ phiếu kín. Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân thông qua nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm.

c) Người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trở lên đánh giá tín nhiệm thấp thì có thể xin từ chức.

Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trở lên đánh giá tín nhiệm thấp thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm.

2. Việc bỏ phiếu tín nhiệm:

a) Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu khi có một trong những trường hợp sau:

- Có kiến nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Có kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;
- Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trở lên đánh giá tín nhiệm thấp;

b) Việc bỏ phiếu tín nhiệm được thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện bằng cách bỏ phiếu kín. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua nghị quyết xác nhận kết quả bỏ phiếu tín nhiệm;

c) Người được bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đánh giá không tín nhiệm thì có thể xin từ chức; trường hợp không từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Hội đồng

nhân dân bầu có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với người đó.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KHẢO SÁT CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 39. Giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và ý kiến, kiến nghị của cử tri trong huyện.

2. Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định vào cuối năm trước.

3. Căn cứ chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định thành lập Đoàn giám sát, ban hành kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo, tổ chức thực hiện giám sát và ban hành kết luận từng nội dung giám sát gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức có liên quan; có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kế luận giám sát.

Điều 40. Hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức khảo sát để nắm tình hình phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Thành phần tham gia đoàn khảo sát, thời gian, địa điểm khảo sát do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

Điều 41. Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Trên cơ sở ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

2. Hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được tiến hành theo trình tự quy định tại khoản 3 Điều 32 của Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong trường hợp không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp; vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh; chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp nhưng chưa được trả lời tại phiên họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân huyện xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Điều 42. Hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu thành viên của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân quan tâm.

Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, có thể được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình.

2. Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình.

3. Phiên giải trình được tiến hành theo trình tự sau đây:

- a) Chủ tọa nêu nội dung yêu cầu giải trình, người có trách nhiệm giải trình;
- b) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự nêu yêu cầu giải trình;
- c) Người giải trình có trách nhiệm giải trình vấn đề được yêu cầu;
- d) Chủ tọa nêu dự kiến kết luận, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua kết luận vấn đề được giải trình. Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân, người được yêu cầu giải trình và cơ quan, tổ chức liên quan.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

Điều 43. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Yêu cầu Ban của Hội đồng nhân dân điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

3. Phân công Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

4. Tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân huyện để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

5. Việc báo cáo kết quả giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân huyện với Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp do Ban thực hiện hoặc có thể do Thường trực HĐND huyện tổng hợp báo cáo.

Điều 44. Giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho Ban của Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri; phân công Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

Điều 45. Xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã có dấu hiệu trái pháp luật

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện;

b) Theo đề nghị của Ban của Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;

c) Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

2. Ban Pháp chế có trách nhiệm thẩm tra đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp.

Ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm chủ trì, phối hợp thẩm tra đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Khi xét thấy văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có quyền yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản; trường hợp cơ quan ban hành văn bản không thực hiện yêu cầu thì Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, KHẢO SÁT CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 46. Giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Ban của Hội đồng nhân dân huyện lập chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Chương trình giám sát hằng năm của Ban của Hội đồng nhân dân huyện được Ban xem xét, quyết định vào cuối năm trước.

3. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân huyện tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

4. Báo cáo kết quả giám sát của Ban gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 47. Hoạt động khảo sát của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện tổ chức khảo sát nắm tình hình phục vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo sự điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để bảo đảm không bị trùng lặp về thời gian, địa điểm khảo sát.

Điều 48. Hoạt động của Ban về thẩm tra các báo cáo

1. Theo sự phân công của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, Ban của Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp thẩm tra báo cáo quy định khoản 1, Điều 21 của Quy chế này.

2. Báo cáo thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân huyện được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 49. Giám sát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

1. Ban của Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi nhiệm vụ, của mình có trách nhiệm thường xuyên theo dõi việc ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

2. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thì có quyền

yêu cầu cơ quan đã ban hành văn bản đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan đã ban hành văn bản phải thông báo cho Ban của Hội đồng nhân dân huyện biết việc giải quyết; quá thời hạn này mà không trả lời hoặc giải quyết không đáp ứng yêu cầu thì Ban của Hội đồng nhân dân huyện kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Điều 50. Giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo

1. Ban của Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tổ chức Đoàn giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị tại địa phương.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Ban của Hội đồng có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp và yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Ban và phải báo cáo Ban của Hội đồng nhân dân huyện trong 10 ngày ra quyết định giải quyết.

Mục 4

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 51. Giám sát của Tổ đại biểu hội đồng nhân dân huyện

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm giám sát; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện trên địa bàn của Tổ đại biểu hoặc giám sát các nội dung do Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công

Điều 52. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

1. Chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện.

2. Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn, trước hết là nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn thuộc địa bàn Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện mà đại biểu là thành viên.

3. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương, trước hết là việc thi hành pháp luật tại xã, thị trấn thuộc địa bàn Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện mà đại biểu là thành viên.

4. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân; trước hết là khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân tại xã, thị trấn thuộc địa bàn Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện mà đại biểu là thành viên.

Điều 53. Hoạt động chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền chất vấn trực tiếp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện hoặc gửi chất vấn bằng văn bản đến người bị chất vấn.

2. Nội dung chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, có căn cứ và phải liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn.

3. Trình tự, thủ tục chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Quy chế này.

Điều 54. Giám sát việc ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét nội dung quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn; trước hết là nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn thuộc địa bàn Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện mà đại biểu là thành viên.

2. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thì đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 55. Theo dõi, xem xét việc thi hành pháp luật trên địa bàn

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên theo dõi, xem xét việc thi hành pháp luật trên địa bàn huyện; trước hết là việc thi hành pháp luật tại xã, thị trấn thuộc địa bàn Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện mà đại biểu là thành viên.

2. Khi tiến hành giám sát, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có nhiệm vụ, quyền hạn:

Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát; khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; trường hợp cơ quan, tổ chức không thực hiện hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với việc giải quyết thì đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét giải quyết.

3. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 56. Tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân chuyển cơ quan chức năng yêu cầu giải quyết và đơn đốc việc giải quyết

1. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm nghiên cứu, trực tiếp chuyển đơn hoặc đề nghị Văn phòng Hội đồng nhân dân & Ủy ban nhân dân huyện chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, giải quyết; theo dõi, đơn đốc giải quyết, đồng thời thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết.

2. Trong thời hạn do pháp luật quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kết quả giải quyết; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền gặp người có thẩm quyền giải quyết hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết để yêu cầu giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Mục 5

MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 57. Yêu cầu đối với cơ quan hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiến hành giám sát

Cơ quan hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khi tiến hành giám sát cần lựa chọn nội dung giám sát thiết thực, là những vấn đề bức xúc, dư luận xã hội, cử tri và Nhân dân quan tâm; những vấn đề có tầm ảnh hưởng, tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện và phải có phương thức tiến hành giám sát phù hợp, hiệu quả, tránh hình thức, không gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của đơn vị được giám sát.

Kết luận giám sát phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế, kiến nghị nêu ra phải cụ thể, thiết thực

Điều 58. Yêu cầu đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân chịu sự giám sát

Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giám sát phải chuẩn bị báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu và bố trí thời gian, địa điểm làm việc theo yêu cầu của cơ quan hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiến hành giám sát; đồng thời phải tham dự các cuộc họp liên quan đến kết luận giám sát do Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện mời; tiếp thu, thực hiện; chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, kết luận, kiến nghị sau giám sát.

CHƯƠNG VI

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Mục 1

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 59. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường kỳ, Thường trực HĐND huyện chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri triển khai đến các Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn.

2. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp.

3. Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cử tri;

4. Xem xét đưa ra chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện đối với người có trách nhiệm giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, đã được Hội đồng nhân dân đôn đốc nhưng không thực hiện.

Điều 60. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện:

a) Trên cơ sở kế hoạch và lịch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức cho các đại biểu trong Tổ tiếp xúc cử tri bảo đảm hiệu quả, thiết thực;

b) Ngay sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri, tổ chức họp Tổ đại biểu, mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn thuộc đơn vị bầu cử tham dự; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri bằng văn bản gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện:

Thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch; có thể tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề.

Điều 61. Thành phần tham gia tại các hội nghị tiếp xúc cử tri

1. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở địa phương nơi tiếp xúc cử tri.

2. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri thôn, khu phố.

Điều 62 Hội nghị tiếp xúc cử tri trước hoặc sau kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện được tiến hành theo nội dung và trình tự sau đây:

1. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn, nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì Thủ trưởng cơ quan hoặc Chủ tịch Công đoàn cơ quan chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện báo cáo với cử tri dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri (tại hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp). Báo cáo với cử tri kết quả kỳ họp, tình hình kinh tế - xã hội của huyện, kết quả hoạt động của đại biểu, phổ biến nội dung các nghị quyết vừa được Hội đồng nhân dân huyện thông qua (tại hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp).

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu giải trình và tiếp thu những vấn đề cử tri có ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phát biểu tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri phát biểu kết thúc hội nghị, nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì Thủ trưởng hoặc Chủ tịch Công đoàn cơ quan phát biểu ý kiến kết thúc hội nghị.

Điều 63. Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú được tổ chức như sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân huyện liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn nơi đại biểu cư trú để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn nơi đại biểu cư trú phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thông báo rộng rãi cho cử tri nơi đại biểu Hội đồng nhân dân huyện để nghị tiếp xúc biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi đại biểu cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri.

3. Trình tự tiếp xúc cử tri theo quy định tại Điều 62 của Quy chế này.

Điều 64. Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc được tổ chức như sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện liên hệ với Ban chấp hành công đoàn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

2. Ban chấp hành công đoàn nơi đại biểu làm việc phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì phối hợp tiếp xúc cử tri và thông báo cho người tiếp xúc cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri; nơi nào không có tổ chức công đoàn thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri.

3. Trình tự tiếp xúc cử tri theo quy định tại Điều 62 của Quy chế này.

Điều 65. Trong hoạt động tiếp xúc cử tri, Ủy ban nhân dân huyện có nhiệm vụ sau đây:

1. Gửi báo cáo, tài liệu phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri theo yêu cầu của Thường trực HĐND huyện.
2. Tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được báo cáo tại kỳ họp, phân công, chỉ đạo các ngành giải quyết và gửi văn bản phân công đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để theo dõi việc thực hiện.
3. Báo cáo với Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 66. Trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Thường trực Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ sau đây

1. Chỉ đạo bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất cho việc tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND huyện và thông báo cho đại biểu biết; niêm yết công khai lịch tiếp công dân tại nơi tiếp công dân.
2. Phân công đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoạt động chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện công tác tại huyện tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân huyện; phân công đại biểu HĐND huyện công tác tại các xã, thị trấn tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương thuộc địa bàn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện mà đại biểu là thành viên.
3. Chủ tịch HĐND huyện tổ chức tiếp công dân ít nhất 01 ngày trong 01 tháng tại Trụ sở tiếp công dân huyện. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện đồng thời là Bí thư Huyện ủy thì việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân kết hợp với thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị.
4. Đôn đốc, kiểm tra và xem xét việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 67. Trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, Tổ trưởng Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm sau đây:

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu:
 - a) Căn cứ vào lịch tiếp công dân của các đại biểu trong Tổ, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn bố trí để đại biểu tiếp công dân tại nơi tiếp công dân của xã, thị trấn;
 - b) Theo dõi và định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về hoạt động tiếp công dân của các đại biểu thuộc Tổ.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện:

a) Thực hiện tiếp công dân theo lịch đã được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công và chủ động tiếp công dân để thu thập ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân;

b) Khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn công dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trực tiếp hoặc thông qua Văn phòng HĐND & UBND huyện chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết;

c) Khi công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trực tiếp mà không có đơn thì đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ghi biên bản về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do công dân cung cấp thông tin và yêu cầu công dân ký tên hoặc điểm chỉ vào biên bản để xác nhận những nội dung mà mình đã trình bày hoặc hướng dẫn công dân viết đơn. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có văn bản hoặc thông qua Văn phòng HĐND & UBND huyện đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết;

d) Theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân;

đ) Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

Điều 68. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân

Trong thời hạn theo quy định của pháp luật, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân do đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoặc Văn phòng HĐND & UBND huyện chuyển đến và thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về kết quả giải quyết.

CHƯƠNG VII QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 69. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban nhân dân huyện

1. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện là quan hệ giữa cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương với cơ quan hành chính Nhà nước cùng cấp, cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Hội đồng nhân dân huyện quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện; ban hành các nghị quyết và giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân huyện.

Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện các nghị quyết đã ban hành, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện.

3. Ủy ban nhân dân huyện chủ động xây dựng, kịp thời trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định các nội dung quy định tại điểm a, b, c, g khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 5 Quy chế này; tổ chức triển khai thực hiện, sớm đưa các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện vào cuộc sống.

Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm xây dựng các báo cáo liên quan theo quy định tại Điều 21 Quy chế này và báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; thường xuyên rà soát các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì trình Hội đồng nhân dân huyện kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới, bảo đảm đồng bộ với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 70. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trong việc chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp; tiếp xúc cử tri; đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri; đôn đốc giải quyết các kiến nghị sau giám sát, sau chất vấn; đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Trong thời gian giữa hai kỳ họp, nếu có những vấn đề phát sinh do thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện hoặc do yêu cầu cấp thiết của phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế này thì Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm gửi tờ trình và các tài liệu liên quan để Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét. Khi được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định thì Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

3. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm mời Ủy ban nhân dân huyện, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân và các hội nghị do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện tổ chức có nội dung liên quan; gửi

các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện và các văn bản có liên quan khác đến Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật;

b) Ủy ban nhân dân có trách nhiệm mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân dự các hội nghị do Ủy ban nhân dân tổ chức, bàn về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; gửi Thường trực Hội đồng nhân dân các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành, báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, các thông báo kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại các cuộc họp, hội nghị và các văn bản có liên quan khác;

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân có trách nhiệm mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện Ban của Hội đồng nhân dân huyện có liên quan tham dự các cuộc họp tổng kết công tác;

d) Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khác cho Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân khi có yêu cầu.

Điều 71. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện

1. Mọi quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện là quan hệ công tác giữa cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương với cơ quan tư pháp cùng cấp.

2. Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Tòa án nhân dân huyện trong việc bầu Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân huyện.

3. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện có trách nhiệm báo cáo hoạt động của ngành mình với Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 72. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân huyện với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tại Thanh Hóa

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ và phối hợp công tác thường xuyên với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu tại huyện và các đại biểu Quốc hội bầu tại khu vực.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện cùng với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghe UBND huyện, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở địa phương báo cáo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Quốc hội, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tham gia hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện có thể mời Tổ trưởng, Tổ phó, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu tại huyện Hoàng Hoá tham gia hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Quốc hội của tỉnh tổ chức lấy ý kiến tham gia xây dựng Luật, Pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 73. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm:

a) Mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng kế hoạch tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri;

c) Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân huyện làm nhiệm vụ của người đại biểu;

d) Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của huyện;

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của mình khi xét thấy cần thiết.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện có trách nhiệm:

a) Thông báo hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền và ý kiến, kiến nghị của cử tri, ý kiến, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc với Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;

b) Chỉ đạo Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri; Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri;

c) Thường xuyên theo dõi, giám sát đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đại biểu;

d) Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 74. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân huyện với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp giao ban định kỳ theo quý hoặc 06 tháng với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn để trao đổi thông tin; thảo luận, đề xuất các biện pháp thực hiện tốt nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có thể mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện. Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn mời đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được bầu tại địa phương dự kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp mình.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn giám sát những nội dung cụ thể trên địa bàn, gửi báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thị trấn phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân huyện khi đoàn về làm việc tại địa phương; tham gia đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện khi có yêu cầu.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn gửi nghị quyết kỳ họp, báo cáo hoạt động định kỳ và các báo cáo khác về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

CHƯƠNG VIII

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 75. Công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ

Văn phòng HĐND và UBND huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, chịu trách nhiệm tổ chức công tác tham mưu, giúp việc và bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

Điều 76. Chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước hằng năm của huyện theo quy định. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thuộc tỉnh Thanh Hóa.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được cung cấp tài liệu của kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, các quyết định của UBND huyện cụ thể hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các tài liệu cần thiết khác.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật. Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu Hội

đồng nhân dân huyện khi có yêu cầu. Tổ chức, cá nhân cản trở hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong khi thi hành nhiệm vụ sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 77. Việc sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân và chữ ký Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, chữ ký của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện là cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ban hành.

**CHƯƠNG IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 78. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện căn cứ Quy chế này ban hành quy trình xử lý công việc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ chức của mình nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Quy chế này.

Điều 79. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung chưa phù hợp sẽ được sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định ./.